

# HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI CỦA THƯƠNG NHÂN NGƯỜI HOA Ở ĐÔ THỊ QUY NHƠN (TỈNH BÌNH ĐỊNH) THẾ KỶ XIX

TH.S. NGUYỄN CÔNG THÀNH  
*Đại học Quy Nhơn*

*Tóm tắt:* Bài viết này tập trung làm rõ các yếu tố thu hút người Hoa (bộ phận người Hoa từ Trung Quốc tới Quy Nhơn buôn bán) tới Quy Nhơn giao thương; hoạt động thương mại của Hoa thương ở đô thị Quy Nhơn thế kỷ XIX. Hoạt động đó thể hiện ở các khía cạnh: thời gian, số lượng, chủ thuyền người Hoa tới buôn bán ở Quy Nhơn, các loại hàng hóa mang đến bán và mua về, số thuế nộp, mối quan hệ buôn bán của họ với người Hoa cư trú ở Quy Nhơn và Bình Định...

Dưới triều Nguyễn (thế kỷ XIX), xuất phát từ những lý do khác nhau, quan hệ buôn bán giữa nước ta với Trung Quốc vẫn được duy trì và phát triển. Thương nhân người Hoa (Hoa thương) trở thành lực lượng chủ chốt trong nền ngoại thương nước ta thời kỳ này. Vì vậy nghiên cứu về hoạt động thương mại của Hoa thương dưới triều Nguyễn luôn mang ý nghĩa khoa học sâu sắc. Trong khuôn khổ của bài viết này, tác giả tập trung làm rõ các yếu tố thu hút Hoa thương (bộ phận người Hoa xuôi thuyền từ Trung Quốc đến Quy Nhơn buôn bán) tới Quy Nhơn giao thương, hoạt động thương mại của họ ở đô thị Quy Nhơn thế kỷ XIX.

## 1. Các yếu tố thu hút Hoa thương tới Quy Nhơn buôn bán.

Trước hết, những chính sách của triều Nguyễn và chính quyền địa phương tạo

điều kiện thuận lợi cho Hoa thương tới buôn bán. Các tàu thuyền của Hoa thương có thể tự do đến buôn bán ở Quy Nhơn, miễn là không mang hàng quốc cấm, nộp đủ thuế, chịu sự khám xét của chính quyền sở tại. Năm 1841, chủ thuyền Kim Bửu Hưng (người Triều Châu) tới Quy Nhơn buôn bán. Sau khi tỉnh khám xét không có cấm vật, giấy tờ rõ ràng và tiến hành thu thuế, liền “*cho phép mở hàng phát mãi cho kịp thời giá*”<sup>(1)</sup>. Thậm chí nhà nước còn hỗ trợ, giúp đỡ nhiều mặt đối với các tàu buôn bị nạn, bảo vệ khỏi bọn cướp biển... Năm 1831, người nước Thanh là giám sinh Trần Khải, tri huyện cách chức Lý Chấn Thanh cùng đàn ông, đàn bà hơn 40 người, đáp thuyền buôn, gặp bão giạt vào đậu ở địa phận Thủy Cơ thuộc Bình Định. Vua sai cấp cho Lý Chấn Thanh 20 lạng bạc, cho Trần Khải 10 lạng, các người khác mỗi người 1 quan tiền, 1 phượng gạo<sup>(2)</sup>. Triều Nguyễn còn cho phép Hoa

thương ở lại Quy Nhơn định cư, mở cửa hàng, xây dựng các tổ chức “Bang”, “Hội”, “Làng xã”... Sự hình thành của nhiều Hội quán của người Hoa ở Quy Nhơn vào thế kỷ XIX đã nói lên điều này.

Bên cạnh yếu tố chính trị nêu trên, sự phát triển và những thế mạnh của Quy Nhơn là nguồn nội lực thu hút người Hoa tới buôn bán. Quy Nhơn trong nửa đầu thế kỷ XIX, phát triển thành đô thị thương nghiệp, một trong những đô thị lớn của cả nước dưới triều Nguyễn: *“Quy nhơn vào thế kỷ XIX là trung tâm thương mại lớn của các tỉnh miền Trung, là đô thị cảng bao gồm thương cảng và quân cảng quan trọng của đất nước”*<sup>(3)</sup>. Với tầm vóc to lớn như vậy, Quy Nhơn trở thành điểm trung chuyển, trao đổi hàng hóa của Bình Định và vùng Tây Nguyên rộng lớn với bên ngoài.

Xét về giao thông, Đô thị Quy Nhơn là đầu mối giao thông quan trọng của Bình Định. Từ Quy Nhơn bằng đường bộ có thể ra Bắc vào Nam và lên Tây Nguyên dễ dàng. Ưu thế nổi bật nhất của Quy Nhơn là giao thông đường thủy. Tiếp giáp với Quy Nhơn về phía Đông là cửa Thị Nại và cảng Thị Nại (cảng Quy Nhơn). Cửa Thị Nại nằm ở phía Nam đầm Thị Nại, đến thế kỷ XIX, đây là cửa khẩu chính cho thuyền vào buôn bán ở các bến cảng trong đầm Thị Nại và Quy Nhơn. Theo *“Đại Nam nhất thống chí”* Hải tấn Thị Nại nằm *“ở phía Đông huyện Tuy Phước, rộng 197 trượng, thủy triều lên sâu 4 trượng 7 thước, thủy triều xuống sâu 4 trượng 4 thước”*<sup>(4)</sup>. Thông qua cảng và cửa Thị Nại thuyền lớn có thể dễ dàng cập bến ở Quy Nhơn để trao đổi hàng hóa.

Mặt khác, nhờ có kinh tế thủ công nghiệp, nông- lâm- ngư nghiệp có bước

phát triển nhất định, sản vật phong phú, Bình Định thế kỷ XIX, là khu vực có lượng hàng hóa khá dồi dào, một số mặt hàng ở các nơi khác không có. Đó cũng là lý do một số thuyền buôn thu mua hàng hóa ở các nơi khác không đủ, ghé vào Quy Nhơn tiếp tục thu mua. *“Châu bản triều Nguyễn”* chép việc thuyền buôn Trung Quốc là Tân Nghĩa Thành đến Khánh Hòa mua bán xong, lại tới Quy Nhơn buôn bán, được chính quyền báo lên vua Thiệu Trị xin ý kiến về miễn thu thuế và cho ở lại buôn bán<sup>(5)</sup>. Theo thống kê *“Đại Nam nhất thống chí”*, Bình Định là tỉnh có số lượng *“thổ sản”*, hàng hóa nhiều nhất khu vực duyên hải Nam Trung Bộ, cụ thể: Quảng Nam có 44 *“thổ sản”*, Quảng Ngãi 22<sup>(6)</sup>, Bình Định 78, Phú Yên 20, Khánh Hòa 44, Bình Thuận 57 *“thổ sản”*<sup>(7)</sup>.

Trong khoảng thời gian từ thế kỷ XVII đến thế kỷ XIX, Bình Định thu hút một lực lượng lớn người Hoa tới định cư. Ít nhất trong khoảng thời gian này, trên địa bàn tỉnh Bình Định, người Hoa đã Quy Tụ thành 1 làng Minh hương thuộc Nước Mặn (Tuy Phước- Bình Định). Điều này với phù hợp với số liệu thống kê địa bạ. Theo địa bạ năm 1815, trong 28 xã, có 1 Minh hương xã, thuộc huyện Tuy Viễn<sup>(8)</sup>. Khi thị tứ Nước Mặn, Gò Bồi (Tuy Phước- Bình Định) suy tàn, phần lớn Hoa thương đã chuyển về Quy Nhơn định cư, góp phần vào sự hình thành và phát triển của đô thị Quy Nhơn. Người Hoa định cư ở Bình Định và Quy Nhơn là lực lượng hậu thuẫn cho Hoa thương tới Quy Nhơn buôn bán.

Có thể nói, nhờ những thuận lợi của các yếu tố kinh tế, chính trị, xã hội trên đây, nhất là sự phát triển mạnh của Quy Nhơn, lượng hàng hóa dồi dào, giao thông thuận lợi... trở thành lực hấp dẫn to lớn đối với Hoa thương tới buôn bán.

## 2. Hoạt động thương mại của Hoa thương ở đô thị Quy Nhơn

Thế kỷ XIX, đô thị Quy Nhơn thu hút nhiều thương nhân nước ngoài tới buôn bán, ngoài luồng thương mại tới các nước như Trung Quốc, Thái Lan, Xingapo..., còn có sự tiếp xúc với luồng tư bản phương Tây. Trong đó quan hệ buôn bán với Trung Quốc là nổi trội hơn cả, Hoa thương là lực lượng thương nhân đông đảo nhất tới buôn bán tại phố cảng Quy Nhơn.

Theo những tài liệu hiện còn, dưới thời kỳ vua Minh Mạng, thương nhân người Hoa tới Quy Nhơn buôn bán. Sớm nhất phải kể đến sự có mặt của Hoa thương Ngô Thành Lợi vào ngày 15 tháng 12 năm Minh Mạng thứ 6 (đầu năm 1826), Ông được trấn thủ Bình Định Nguyễn Bá Uông cho phép mua bán ở Thị Nại khi gặp nạn. Bản tâu chép lại như sau: “*Nay có thuyền*

*buôn huyện Quỳnh Sơn, phủ Quỳnh Châu, thuyền hộ là Ngô Thành Lợi đã đi qua cửa Thị Nại, bị gió bắc mạnh, thuyền vỡ, hàng hóa chìm mất 1 số nhiều, xin bán những thứ hiện còn để mua gạo ăn*”<sup>(9)</sup>. Kể từ thời điểm này trở về sau, người Hoa đến buôn bán ở Quy Nhơn thường xuyên hơn.

Những ghi chép của “*Châu bản triều Nguyễn*” từ năm 1826 đến năm 1857 mà tác giả đã thống kê lại, có hơn 95 thuyền buôn Trung Quốc đến Bình Định (Thị Nại-Quy Nhơn) buôn bán. Đặc biệt, những năm 40 của thế kỷ XIX, việc buôn bán của Hoa thương ở Quy Nhơn diễn ra khá tấp nập. Riêng năm 1841 đã có hơn 10 tàu của Hoa thương tới Thị Nại buôn bán, năm 1842 hơn 13 tàu, 1846 hơn 7 tàu... Thời gian, chủ thuyền, quê quán, số lượng,...tàu buôn người Hoa tới Quy Nhơn buôn bán được thể hiện trong bảng sau<sup>(10)</sup>:

| Stt | Thời gian        | Chủ thuyền (quê quán)         | Ghi chú                                                                  |
|-----|------------------|-------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|
| 1   | 15.12.MM6(1826)  | Ngô Thành Lợi (Quỳnh Châu)    | Thuyền bị gió xin vào bán hàng                                           |
| 2   | 19.12.MM7(1827)  | Hoàng Văn Quang               | Bán tơ sống các loại 500 cân                                             |
| 3   | 19.12.MM7(1827)  | Lý Phi Quang                  | Bán tơ sống các loại 375 cân                                             |
| 4   | 22.12.MM7(1827)  | Hòa Hiệp Lợi (Quỳnh Châu)     | 3 chiếc đến buôn bán nạp thuế.                                           |
| 5   | 19.12.MM19(1839) |                               | Triều đình mua ẩm chén trà                                               |
| 6   | 3.1.MM22(1841)   | Kim Hằng Lợi                  | Không có hàng lậu                                                        |
| 7   | 3.1.MM22(1841)   | Kim Hậu Hưng                  | Nộp đủ thuế                                                              |
| 8   | 5.1.MM22(1841)   | Trần Vạn Lực(Triều Châu)      | Không có hàng lậu                                                        |
| 9   | 5.1.MM22(1841)   | Trần Tấn Lợi(Triều Châu)      | Giấy tờ hợp lệ                                                           |
| 10  | 5.1.MM22(1841)   | Trần Thuận Thanh (Triều Châu) | Nộp đủ thuế                                                              |
| 11  | 6.1.MM22(1841)   | Lưu Thuận Phát, Kim Đức Long  | Giấy tờ, hàng hóa (giấy và thuốc Bắc) hợp lệ, chịu nộp thuế.             |
| 12  | 27.1.TT1(1841)   | Trần Hiệp(Quỳnh Châu)         | Thuyền có 51 người, giấy tờ, hàng hóa hợp lệ, thuế nộp 1.762 quan 2 tiền |
| 13  | 12.3.TT1(1841)   | Kim Bửu Hưng(Triều Châu)      | Hàng hóa hợp lệ, thuế nộp, thuế nộp 470 quan                             |
| 14  | 19.3.TT1(1841)   | (Quảng Đông)                  | Khám và thu thuế                                                         |
| 15  | 5.10.TT1(1841)   | Kim An Hòa                    | Hàng hóa hợp lệ, buôn bán nộp thuế                                       |
| 16  | 9.1.TT2(1842)    |                               | 3 chiếc, buôn bán và thu thuế                                            |

|    |                 |                               |                                                          |
|----|-----------------|-------------------------------|----------------------------------------------------------|
| 17 | 20.1.TT2(1842)  | (Quỳnh Châu)                  | Khám và thu thuế                                         |
| 18 | 20.1.TT2(1842)  | (Triều Châu)                  | Khám và thu thuế                                         |
| 19 | 1.TT2(1842)     | (Quảng Đông)                  | Khám và thu thuế                                         |
| 20 | 1.3.TT2(1842)   | (Quảng Châu)                  | Khám và thu thuế                                         |
| 21 | 1.3.TT2(1842)   | (Triều Châu)                  | Khám và thu thuế                                         |
| 22 | 12.3.TT2(1842)  |                               | 3 chiếc, khám và thu thuế                                |
| 23 | 7.4.TT2(1842)   | Hòa Phát                      | Thu thuế 603 quan 9 tiền                                 |
| 24 | 26.8.TT2(1842)  |                               | Một số thuyền buôn bị gió bão ghé vào (10 chiếc bị chìm) |
| 25 | 19.12.TT2(1843) | (Triều Châu)                  | 2 chiếc, khám và thu thuế                                |
| 26 | 19.12.TT2(1843) | (Quỳnh Châu)                  | 2 chiếc, khám và thu thuế                                |
| 27 | 19.12.TT2(1843) | (Quảng Châu)                  | Khám và thu thuế                                         |
| 28 | 30.1.TT6(1846)  | Trần Dũ Phong(Trào Châu)      | Thuế nộp 849 quan 4 tiền                                 |
| 29 | 18.2.TT6(1846)  | Trần Thái Lợi                 | Thuế nộp 2439 quan                                       |
| 30 | 3.4.TT6(1846)   | Tân Nghĩa Thành               | Từ Khánh Hòa qua buôn bán                                |
| 31 | 2.5.TT6(1846)   | Trần Vạn Lợi(Triều Châu)      | Thuế nộp 1.593 quan                                      |
| 32 | 2.5.TT6(1846)   | Kim Thuận Phát(Quỳnh Châu)    | Cả 2 thuyền nộp thuế 2.119                               |
| 33 | 2.5.TT6(1846)   | Quỳnh Đức Hưng(Quỳnh Châu)    | quan                                                     |
| 34 | 25.6.TT6(1846)  | Kim Nghĩa Lợi(Trào Châu)      | Thuế nộp 1603 quan 8 tiền                                |
| 35 | 12.12.TT6(1847) | Kim Đức Long(Quảng Châu)      | Khám không có cấm vật, cả 2                              |
| 36 | 12.12.TT6(1847) | Đồng Hòa Thắng(Quảng Châu)    | chiếc thuế nộp 2882 quan.                                |
| 37 | 12.12.TT6(1847) | Kim Nghĩa Long (Triều Châu)   | Khám không có cấm vật, thuế nộp 1603 quan                |
| 38 | 19.12.TT6(1847) | Trần Vạn Thái(Triều Châu)     | Cả 3 chiếc thuế nộp là 4.880                             |
| 39 | 19.12.TT6(1847) | Kim Lại Phát(Triều Châu)      | quan                                                     |
| 40 | 19.12.TT6(1847) | Trần Phong Thạnh(Triều Châu)  |                                                          |
| 41 | 25.1.TD4(1851)  | Thái Nguyên Long(Triều Châu)  | Tới buôn bán                                             |
| 42 | 30.1.TD4(1851)  |                               | Có 12 chiếc tới Quảng Ngãi, Bình Định, Gia Định.         |
| 43 | 26.2.TD4(1851)  |                               | Có thuyền buôn tới buôn bán.                             |
| 44 | 26.3.TD4(1851)  |                               | Nhiều thuyền tới buôn bán                                |
| 45 | 28.3.TD4(1851)  | Trần Hòa Thạnh                | Tới buôn bán                                             |
| 46 | 24.4.TĐ4(1851)  |                               | 16 chiếc thuyền cùng một lúc, có 3 chiếc được miễn thuế. |
| 47 | 14.5.TĐ4(1851)  | Quỳnh Liên Thạnh (Quỳnh Châu) | Tới buôn bán                                             |
| 48 | 20.7.TĐ4(1851)  |                               | Thuyền bị gió đánh, ghé vào đảo Thanh Châu               |
| 49 | 6.8.TĐ4(1851)   |                               | Thuyền bị gió đánh chìm, có 47 người.                    |
| 50 | 8.8.TĐ4(1851)   | (Quỳnh Châu)                  | Tới buôn bán                                             |
| 51 | 8.8.TĐ4(1851)   | (Tân Châu)                    | Tới buôn bán                                             |
| 52 | 21.5.TĐ10(1857) | Tân Thuận Lợi (Quỳnh Châu)    | Tới buôn bán                                             |
| 53 | TĐ10(1857)      |                               | 20 chiếc tới buôn bán                                    |

Con số hơn 95 tàu buôn Trung Quốc đến Quy Nhơn được chép lại trong 122 tập “*Châu bản triều Nguyễn*” là chưa đầy đủ, vì nhiều nhiều tập bị mất hoặc rách không đọc được, một số nội dung thì viết chung chung, không có số lượng tàu buôn cụ thể. Trong thực tế, chắc chắn rằng số thuyền buôn Trung Quốc tới Quy Nhơn buôn bán là lớn hơn nhiều. Nếu thực hiện phép so sánh với các địa phương khác trong cả nước, thì Quy Nhơn là một trong những đô thị có nhiều tàu buôn Trung Quốc tới buôn bán. Theo thống kê 14 tập trong tổng số 122 tập “*Mục lục châu bản triều Nguyễn*” của Nguyễn Thị Lệ Hiền, thì Bình Định và Gia Định là 2 tỉnh có tàu buôn Trung Quốc đến buôn bán nhiều nhất cả nước<sup>(11)</sup>.

Dựa trên các nguồn sử liệu chép về Quy Nhơn (Bình Định) thế kỷ XIX và số liệu đã nêu ở trên, so với thương nhân các nước khác thì thuyền buôn của thương nhân Trung Quốc tới buôn bán ở Quy Nhơn vào thế kỷ XIX là đông đảo hơn cả. Trong khoảng thời gian này, Quy Nhơn có mối quan hệ buôn bán với nhiều nước ở khu vực Đông Nam Á như Thái Lan, Singapore... Tuy nhiên hoạt động buôn bán này chủ yếu thông qua các lái buôn người Hoa. Đến nay vẫn chưa tìm thấy các tài liệu ghi chép về sự có mặt của lực lượng thương nhân Thái Lan, Xinghapo... ở Quy Nhơn thế kỷ XIX. Đối với thương nhân phương Tây, năm 1803, thuyền Anh đến buôn bán ở Quy Nhơn<sup>(12)</sup>. Đây là lần duy nhất tàu buôn phương Tây được phép cập cảng Thị Nại buôn bán. Năm 1834, Tàu buôn Anh lại đến cửa biển Thị Nại xin buôn bán, tuy nhiên không được Minh Mệnh chấp nhận: “*Cửa biển ấy không phải là chỗ tàu Anh Cát Lợi vào đỗ và buôn*

*bán. Vậy theo đại ý này, thuyền bảo nếu muốn buôn bán thì phải chờ đi Đà Nẵng, Quảng Nam mới được*”<sup>(13)</sup>. Điều này tạo điều kiện cho Hoa thương thâm nhập các hoạt động thương mại của Quy Nhơn với bên ngoài.

Tàu thuyền của Hoa thương chuyển đến Quy Nhơn một khối lượng hàng hóa khá lớn. Các mặt hàng Hoa thương mang đến đây không khác nhiều so với thời kỳ trước, chủ yếu là các sản phẩm thuốc bắc, giấy, bông sợi, tơ lụa, chè tàu, bát đĩa bằng sứ, ấm chén pha trà, các loại thực phẩm, mỹ phẩm, thuốc phiện...

Thuốc bắc và giấy là hai mặt hàng phổ biến của Hoa thương khi đến buôn bán ở nước ta. Tại Quy Nhơn đây là hai mặt hàng ưa chuộng được Hoa thương mang đến bán nhiều. Năm 1841, Tổng đốc Bình Phú là Đặng Văn Hòa tâu: “*Người Trung Hoa là Lưu Thuận Phát, Kim Đức Long đi thuyền tới cửa Thị Nại buôn bán, đã xem xét giấy tờ và hàng hóa trong thuyền không có nha phiến, đồ cấm vật, đồ công, thủy thủ và hành khách cả là 57 người, có chở 4 khẩu súng đại bác và thuốc súng, cứ khai để phòng giặc biển. Còn hàng hóa thì là giấy và thuốc Bắc. Xin chịu thuế đậu lại thương mại*”<sup>(14)</sup>.

Cùng với giấy và thuốc bắc là tơ lụa. Tính riêng năm 1827, hai thuyền buôn người Hoa là Hoàng Văn Quang và Lý Phi Quang mang đến Thị Nại bán cho nhà nước 875 cân tơ sống. “*Châu bản triều Nguyễn*” có chép lại như sau: Việc mua tơ sống của Hoàng Văn Quang hạng một được 120 cân, hạng hai 166 cân, hạng ba 137 cân, hạng tơ tạp 77 cân, cộng thành

500 cân. Lý Phì Quang hạng một được 130 cân, hạng hai 245 cân<sup>(15)</sup>.

Mặc dù cách khá xa so với kinh thành Phú Xuân, nhưng do có lượng thuyền buôn lớn từ Trung Quốc đến buôn bán thường xuyên, hàng hóa phong phú. Nhiều tàu buôn được chính quyền phong kiến gửi đặt mua hàng hóa đến bán cho nhà nước. Việc mua ẩm chén pha trà bằng sứ mà Hoa thương mang tới Quy Nhơn bán cho Triều đình Huế có thể xem là một điển hình: *“Tĩnh Bình Định tàu rằng có lời của bộ đặt mua chén trà, đồ trà nhưng không tốt lắm, chỉ có hạng hơi tốt như hiệu Tâm Nai, Du Phạt, Liễu Châu, nếu có trưng dụng thì Bộ báo gấp để mua số nhiều theo giá đã định”*<sup>(16)</sup>. Năm 1851, có 3 tàu buôn người Hoa nhập cảng Thị Nại buôn bán được miễn thuế vì nhà nước gửi mua hàng.

Hàng hóa Hoa thương mua về nhiều chủ yếu là các sản phẩm thủ công nghiệp, nông, lâm thổ, hải sản như: vi cá, yến sào, mực, ngà voi, trầm hương, quế, thông đại hải, đường phèn, dầu dừa, gạo...

Nhờ có sức mạnh về nhiều mặt, Hoa thương còn tham gia mua bán các mặt hàng trái phép. Dưới triều Nguyễn thuốc phiện và gạo là hai mặt hàng quốc cấm, không được phép xuất nhập khẩu. Mặc dù Hoa thương được sự ưu ái nhất định của chính quyền nhà Nguyễn, song trước khi cập bến cảng Quy Nhơn buôn bán, họ phải qua sự kiểm tra nghiêm ngặt về giấy tờ, hàng cấm... Trên thực tế, bằng nhiều thủ đoạn và cách thức khác nhau, Hoa thương vẫn lén lút nhập lậu thuốc phiện và mua trộm gạo. Để làm được điều này, họ đã liên kết, mua chuộc một bộ phận quan chức địa phương và thương nhân người Việt, người Hoa sống ở Quy Nhơn. Việc xét xử vụ án

buôn bán thuốc phiện ở Quy Nhơn năm 1840, thể hiện tính chất nghiêm trọng của hoạt động buôn bán trái phép này: chủ thuyền Nguyễn Văn Ban trốn, em Nguyễn Văn Thanh đi dầy ở Hưng Hóa, hai thủy thủ là Phận và Sơn bị tù 3 năm, Bang trưởng Hoàng Giản mua thuốc phiện lậu bị phát sung quân tại Lương Sơn, Thừa biện Hải tấn Lê Bá Đạt dầy tới Nghệ An, Phó tổng Nguyễn Đức Đạt cách dịch, Thủ ngự Hải tấn Nguyễn Quang Thiệp bị cách chức...<sup>(17)</sup>.

Thương thuyền người Hoa cập bến cảng Quy Nhơn chủ yếu là thuyền buôn đến từ Triều Châu, Quỳnh Châu..., họ tới buôn bán quanh năm, trong đó đông đảo nhất là vào tháng 12 và tháng 1 âm lịch; đây là thời điểm thuận lợi về gió mùa cho việc xuôi thuyền từ Trung Quốc sang. Thời gian Hoa thương lưu lại Quy Nhơn có thể một vài ngày nhưng cũng có thể là vài tháng hoặc hơn, tùy nguồn cung ứng hàng hóa thu mua nhanh hay chậm. Để rút ngắn khoảng thời gian này, Hoa thương bên cạnh liên kết, mua hàng hóa của thương nhân người Việt, họ còn xây dựng mối quan hệ mật thiết với người Hoa cư trú tại Quy Nhơn và Bình Định. Người Hoa cư trú ở Bình Định và Quy Nhơn tiến hành thu mua các mặt hàng trên địa bàn tỉnh Bình Định và các nơi khác, tập kết ở Quy Nhơn nhằm cung ứng cho thuyền buôn từ Trung Quốc sang. Vào thế kỷ XIX, tại Quy Nhơn người Hoa đã lập nên 5 hội quán, bao gồm: Hải Nam (Quỳnh Phủ) hội quán, Triều Châu hội quán, Quảng Đông hội quán, Phúc Kiến hội quán và Ngũ bang hội quán. Trong đó Hội quán Triều Châu có các công ty Đồng Nguyên, Thái Hưng, Tường Quang... chuyên thu mua các mặt

hàng lâm hải đặc sản như vi cá, yến sào, ngà voi, trầm hương<sup>(18)</sup>... để cung cấp cho các tàu buôn người Hoa.

Trong quá trình buôn bán ở Quy Nhơn, Hoa thương cũng gặp phải một số khó khăn nhất định. Điều kiện thời tiết, đặc biệt bão là một trong những yếu tố gây cho tàu buôn người Hoa tổn thất lớn nhất, nhiều tàu buôn và hàng hóa bị chìm, nhiều người bị chết. Chỉ tính đợt gió bão ngày 30-9-1842, hai cửa biển ở Đê Gi và Thị Nại (đều thuộc Bình Định) có 10 tàu buôn bị gió đánh chìm, hàng hóa mất sạch, chết 20 người<sup>(19)</sup>. Bên cạnh đó Hoa thương còn bị đe dọa bởi nạn cướp biển. Các tài liệu chép về Bình Định thế kỷ XIX, cho biết bọn cướp biển thường xuyên xuất hiện ở vùng biển thuộc địa phận tỉnh Bình Định để cướp hàng hóa của khách buôn, trong đó có cả khách buôn người Hoa. Năm 1837, Nguyễn Văn Điểm đánh đuổi quân cướp, cứu thoát thuyền buôn. Năm 1839, thuyền giặc người Thanh xuất hiện ở địa phận cửa biển Thị Nại cướp hàng hóa của thuyền buôn rồi đi<sup>(20)</sup>...

Thuyền buôn người Hoa trước khi vào Quy Nhơn buôn bán đều phải nộp thuế theo quy định. Chính quyền sở tại tiến hành đo thân thuyền, chiếu theo lệ thu thuế. Năm 1847, có 3 thuyền buôn người Triều Châu là Trần Văn Thái, Kim Lại Phát, Trần Phong Thạnh vào Quy Nhơn xin buôn bán, tỉnh cho khám xét không có cấm vật và đo cả 3 chiếc thuyền bề ngang đều 1 trượng, hơn 6, 7 thước, sau đó theo thuế ngạch về thuyền Triều Châu đánh thuế, thu nửa bạc, nửa tiền<sup>(21)</sup>.

Với một số lượng hàng hóa lớn, số thuế mà các chủ thuyền buôn người Hoa nộp cho chính quyền nhà Nguyễn rất đáng kể.

Riêng 3 tàu buôn của Trần Văn Lợi, Kim Thuận Phát, Quỳnh Đức Hưng vào ngày 2 tháng 5 năm Thiệu Trị thứ 6 (1846) nộp thuế là 5831 quan. Tỉnh Bình Định tâu: “*thuyền buôn ở Triều Châu là Trần Văn Lợi, ở Quỳnh Châu là Kim Thuận Phát, Quỳnh Đức Hưng đều có một chiếc thuyền tới buôn bán chịu thuế. Thu của Trần Văn Lợi thuế tiền 1593 quan, Kim Thuận Phát, Quỳnh Đức Hưng đều thuế tiền 2119 quan, y lệ nửa tiền, nửa bạc mà nộp*”<sup>(22)</sup>. Chỉ tính số tiền thuế mà 15 thuyền buôn Hoa thương khi cập cảng Thị Nại buôn bán vào nửa đầu thế kỷ XIX được chép lại trong “*Châu Bản triều Nguyễn*” là hơn 22924 quan.

Từ những biểu hiện cụ thể trên, có thể khẳng định, ở thế kỷ XIX, Hoa thương là lực lượng thương nhân đông đảo tới Quy Nhơn buôn bán. Hoa thương lũng đoạn hoạt động buôn bán của đô thị Quy Nhơn với bên ngoài. Đô thị Quy Nhơn trở thành nơi “*có hoạt động mậu dịch đối ngoại đặt biệt là buôn bán với Trung Quốc thật năng động*”<sup>(23)</sup>.

#### CHÚ THÍCH:

(1) *Châu bản triều Nguyễn*, triều Thiệu Trị, ngày 12 tháng 3 năm Thiệu Trị thứ 1, tập4, tr170-174.

(2) Quốc sử quán triều Nguyễn(2004), *Đại Nam thực lục*, tập 3, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr138.

(3) Đỗ Bang, Nguyễn Tấn Hiểu(2002), *Lịch sử thành phố Quy Nhơn*, NXB Trẻ, TP. Hồ Chí Minh, tr 153.

(4) Quốc sử quán triều Nguyễn(2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập3, bản Tự Đức, NXB Thuận Hóa, tr47.

- (5) *Châu bản triều Nguyễn*, triều Thiệu Trị, ngày 3 tháng 4 năm Thiệu Trị thứ 6, tập34, tr143.
- (6) Quốc sử quán triều Nguyễn(2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập2, bản TỰ ĐỨC, NXB Thuận Hóa, tr461-466, tr523-524.
- (7) Quốc sử quán triều Nguyễn(2006), *Đại Nam nhất thống chí*, tập3, sdd, tr70-72, tr98-99, tr140-142, tr179-181.
- (8) Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định(2002), *Địa chí Bình Định tập Địa bạ và phép quân điền*, Sở Văn hóa thông tin Bình Định, tr101.
- (9) *Châu bản triều Nguyễn*, triều Minh Mạng, ngày 15 tháng 12 năm Minh Mạng thứ 6, tập14 tr188.
- (10) Trích dẫn theo số thứ tự: *Châu bản triều Nguyễn, triều Minh Mạng*: số thứ tự(stt) 1-tập14, trang188; stt2,3-t20,tr202; stt4-t20,tr217; stt5-t65,tr107; stt6,7-t72,tr8; stt8,9,10-t72,tr34; stt11-t73,tr24-25. *Triều Thiệu Trị*: stt12-t1,tr177-178; stt13-t4,tr170-174; stt14-t4,tr183; stt15-t6,tr289-290; stt16-t1,tr177-178; stt17,18-t1,tr185-186; stt19-t1,tr191; stt20,21-t1,tr185-186; stt22-t1,tr179-180; stt23-t1,tr171-172; stt24-t1,tr200-201; stt25,26,27-t1,tr210-212; stt28,29,30-t34,tr49-50,85,143; stt31,32,33-t34,tr244-245; stt34-t34,tr110-111; stt35,36,37-t39,tr272-273; stt38,39,40-t39,tr347-348. *Triều Tự Đức*: stt41-t22,tr66; stt42-t2,tr82-84; stt43-t22,tr179; stt44-t2,tr294; stt45-t22,tr305-306; stt46,47-t26,tr100,142; stt48-t30,tr156; stt49-t32,tr9; stt50,51-t30,tr213; stt52-t62,tr190; stt53-Đỗ Bang (1997), *Kinh tế thương nghiệp Việt Nam dưới triều Nguyễn*,NXB Thuận Hóa,tr86.
- (11) Đỗ Bang (1997), *Kinh tế thương nghiệp Việt Nam dưới triều Nguyễn*, sdd, tr85-86.
- (12) Đỗ Bang, Nguyễn Tấn Hiểu(2002), *Lịch sử thành phố Quy Nhơn*, sdd, tr151.
- (13) Quốc sử quán triều Nguyễn(2004), *Đại Nam thực lục*, tập 4, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr296.
- (14) *Châu bản triều Nguyễn*, triều Minh Mạng, ngày 6 tháng 1 năm Minh Mạng thứ 22, tập73, tr24-25.
- (15) *Châu bản triều Nguyễn*, triều Minh Mạng, ngày 19 tháng 12 năm Minh Mạng thứ 7, tập20, tr202.
- (16) *Châu bản triều Nguyễn*, triều Minh Mạng, ngày 19 tháng 12 năm Minh Mạng thứ 19, tập65, tr107.
- (17) *Châu bản triều Nguyễn*, triều Minh Mạng, ngày 27 tháng 5 năm Minh Mạng thứ 21, tập76, tr233-235.
- (18) Lưu Anh Rô(1996), *Sự hình thành và phát triển đô thị Quy Nhơn thế kỷ XIX*, Khóa luận cử nhân Trường Đại học khoa học Huế, tr100.
- (19) *Châu bản triều Nguyễn*, triều Thiệu Trị, ngày 26 tháng 8 năm Thiệu Trị thứ 2, tập1, tr201.
- (20) Quốc sử quán triều Nguyễn(2004), *Đại Nam thực lục*, tập 5, NXB Giáo dục, Hà Nội, tr277-504.
- (21) *Châu bản triều Nguyễn*, triều Thiệu Trị, ngày 20 tháng 12 năm Thiệu Trị thứ 6, tập39, tr347-348.
- (22) *Châu bản triều Nguyễn*, triều Thiệu Trị, ngày 2 tháng 5 năm Thiệu Trị thứ 6, tập34, tr244-245.
- (23) Đỗ Bang, Nguyễn Tấn Hiểu(2002), *Lịch sử thành phố Quy Nhơn*, sdd, tr153.

sold here, tax payment, and the trading relationship between them and the Chinese people who inhabited in Quy Nhon and Binh Dinh.

(Bài viết này tập trung làm rõ các yếu tố thu hút người Hoa (bộ phận người Hoa từ Trung Quốc tới Quy Nhơn buôn bán) tới Quy Nhơn giao thương; hoạt động thương mại của Hoa thương ở đô thị Quy Nhơn thế kỷ XIX. Hoạt động đó thể hiện ở các khía cạnh: thời gian, số lượng, chủ thuyền người Hoa tới buôn bán ở Quy Nhơn, các loại hàng hóa mang đến bán và mua về, số thuế nộp, mối quan hệ buôn bán của họ với người Hoa cư trú ở Quy Nhơn và Bình Định...)

**COMMERCIAL ACTIVITIES OF  
CHINESE PEOPLE IN QUY NHON  
CITY (BINH DINH PROVINCE) IN  
THE NINETEENTH CENTURY**

*Nguyen Cong Thanh, M.Ed.*

**SUMMMURY**

This writing focuses on clarifying factors that attracted Chinese people (a number of Chinese people from China to Quy Nhon to trade) to Quy Nhon to do business, and commercial activities of Chinese businessmen in Quy Nhon city in the nineteenth century. These activities are shown in terms of time, quantity, Chinese ship owners trading in Quy Nhon, commodities bought and

**Nguyễn Công Thành**

**Học vị: Thạc sỹ**

**Đơn vị công tác: Trường Đại học  
Quy Nhơn.**

**Email:**

**nguyencongtanh80@gmail.com**

**Số điện thoại: 0989.229.291**

**Địa chỉ: số 10 Cầu Vương - Tp.  
Quy Nhơn- Bình Định**